

Bản án số: 454/2025/HS-PT
Ngày 20 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Quyên;

Ông Trần Nam Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 231/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Lan A C; do có kháng cáo của bị cáo Lan A C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2025/HS-ST ngày 28-02-2025 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3).

- Bị cáo có kháng cáo: Lan A C, sinh năm 1967 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07506701942X; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, Khu A, ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã B, tỉnh Đồng Nai); giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 4/10; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lan Văn N (đã chết) và bà Bùi Thị K (đã chết); có vợ tên Vòng Cẩm Z và có 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 204/2025/LCĐKNCT ngày 29-7-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có người đại diện hợp pháp của bị hại và người khác tham gia tố tụng, không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Lan A có giấy phép lái xe theo quy định. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05-9-2024, C điều khiển xe mô tô biển số 60H2-6410, chở bà Trần Thị C1 phía sau, lưu thông trên đường liên xã B - Sông T theo hướng xã B đi Quốc lộ A. Khi đến Km 03+900 thuộc ấp T, xã S, huyện T thì gặp trời mưa to, nên C điều khiển xe chuyển hướng từ bên phải sang bên trái đường theo chiều đi của C mà không bật đèn tín hiệu chuyển hướng, thiếu quan sát phía sau. Khi C điều khiển xe chuyển hướng đi ra gần tim đường, thì phía sau bên trái xe mô tô biển số 60H2-6410 đã va đụng vào bánh trước xe mô tô biển số 60H1-625.36 do anh Nguyễn Viết Hoàng A điều khiển xe lưu thông cùng chiều đi phía sau.

Hậu quả: Bà C1 ngã ra đường bị thương nặng được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ, tỉnh Đồng Nai; đến ngày 06-9-2024, bà C1 tử vong.

2. Giám định:

2.1. Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 1776/KL-KTHS ngày 04-10-2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ, kết luận nguyên nhân tử vong của Trần Thị C1: Chấn thương sọ não nặng, xuất huyết màng não mềm, dập xuất huyết não, xuất huyết não thất, nứt xương hộp sọ.

2.2. Tại Bản kết luận giám định số: 5981/KL-KTHS ngày 11-10-2024 của Phân viện Kỹ thuật hình sự Bộ C2 tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Xe mô tô biển số 60H1-625.36 và xe mô tô biển số 60H2-6410 có va chạm với nhau trong trạng thái đang chuyển động. Dấu vết rách thủng, trượt xước khuyết kim loại lốp và vành bánh trước xe mô tô biển số 60H1-625.36, có chiều từ mặt lặn vào tâm phù hợp với dấu vết cong biến dạng, trượt xước bám chất màu đen cần gác chân sau bên trái và hộp xích tải xe mô tô biển số 60H2-6410, có chiều từ trái sang phải.

- Phía trước xe mô tô biển số 60H1-625.36 và phía sau bên trái xe mô tô biển số 60H2-6410 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe.

- Không đủ cơ sở xác định vị trí va chạm đầu tiên chiếu xuống mặt đường giữa hai xe mô tô trên.

- Ngay trước khi va chạm, xe mô tô biển số 60H1-625.36 chuyển động trên đường Sông Thao - B, theo hướng từ xã B đến Quốc lộ A; xe mô tô biển số 60H2-6410 chuyển động ngang từ phải sang trái hướng chuyển động của xe mô tô biển số 60H1-625.36.

3. Vật chứng và xử lý vật chứng:

02 phương tiện cơ giới nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

4. Dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo tự nguyện nộp số tiền 70.000.000 đồng, để khắc phục hậu quả, được gia đình bị hại làm đơn xin bãi nại.

5. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2025/HS-ST ngày 28-02-2025 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3), đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lan A C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Lan A C 01 (một) năm tù. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

6. *Kháng cáo:* Bị cáo Lan A C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

7. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án, xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lan A C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và hình phạt là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp được tài liệu chứng cứ mới; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Lan A C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8; khoản 1, 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2018). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại; bị cáo có nhân thân tốt. Áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp được tài liệu, thể hiện bản thân bị bệnh nhồi máu cơ tim, tăng huyết áp, rối loạn lipid máu; có đơn thể hiện hoàn cảnh gia đình rất khó khăn bản thân là lao động chính trong gia đình, được ban chấp nhận.

2.3. Về hình phạt:

Bị cáo có trình độ học vấn thấp, dân tộc Hoa và lao động phổ thông tại địa phương; giữa bị cáo với bị hại là hàng xóm, bị cáo cho bị hại đi nhờ xe, để đi xem hội chợ; tai nạn xảy ra có tình tiết khách quan là trời tối, mưa to nên tầm nhìn bị hạn chế. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp được tình tiết mới nêu trên; xét thấy, việc xử phạt tù bị cáo là quá nghiêm khắc và không cần thiết; bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Văn bản hợp nhất Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo số: 02/VBHN-TANDTC ngày 07-9-2022 của Tòa án nhân dân tối cao; do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Không chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lan A C. Sửa về hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2025/HS-ST ngày 28-02-2025 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3).

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Lan A C 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 20-8-2025.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Giao bị cáo Lan A C cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Đồng Nai, nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Lan A C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại và đương sự (địa chỉ theo hồ sơ);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân khu vực 3;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (PC01);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân và Công an xã Bàu Hàm, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Văn phòng ⁽¹⁶⁾.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU

Nguyễn Văn Thành